

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN**

Số: /BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoài Nhơn, ngày tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2024

Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn Phòng Chính phủ “V/v quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn Phòng Chính phủ; UBND thị xã Hoài Nhơn báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2024 trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Trong Quý III năm 2024, UBND, UBND thị xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định mới về chính sách, thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn thị xã nên UBND thị xã và các cơ quan tham mưu không thực hiện đánh giá tác động và lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản QPPL.

2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND thị xã đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của thị xã và UBND các xã, phường cập nhật, niêm yết công khai các quy trình tiếp nhận hồ sơ đúng quy định tại Phụ lục IV Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn Phòng Chính phủ. Nội dung niêm yết theo các Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của UBND tỉnh đã ban hành.

- Tổng số TTHC được công khai: 499 thủ tục: Cấp huyện: 340 thủ tục (trong đó có 144 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 166 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 30 thủ tục còn lại); Cấp xã: 159 thủ tục (trong đó có 62 thủ tục DVC trực tuyến toàn trình, 60 thủ tục DVC trực tuyến một phần, 37 thủ tục còn lại).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 499 thủ tục (cấp huyện: 340 thủ tục; cấp xã: 159 thủ tục).

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

UBND thị xã đã xây dựng phương án và được UBND tỉnh phê duyệt quy trình rút ngắn thời gian giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính Lĩnh vực Tư pháp cấp xã (Thủ tục công nhận hòa giải viên và Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật); 01 thủ tục hành chính cấp huyện (Thủ tục báo cáo đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội cấp huyện); trong đó, Thủ tục báo cáo đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của

hội cấp huyện có trình phương án cắt giảm thành phần hồ sơ, hiện đang chờ cấp trên xem xét.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 6; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 6

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 5; trong đó số đã được đăng tải công khai: 4

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 1

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 19,198 (trực tuyến: 18,767; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 431); số từ kỳ trước chuyển qua: 1,718

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 19,085; trong đó, giải quyết trước hạn: 18,978, đúng hạn: 102, quá hạn: 5

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 1,831; trong đó, trong hạn: 1,831, quá hạn: 0

(Chi tiết đính kèm biểu số II.05a, II.06b/VPCP/KSTT)

6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tiếp tục triển khai vận hành bộ phận một cửa thị xã và bộ một cửa các xã, phường theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, giúp cho việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông mang lại hiệu quả, làm thay đổi cơ bản mối quan hệ giữa chính quyền và người dân, tổ chức theo hướng xây dựng một nền hành chính hiện đại, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng hồ sơ trễ hẹn. Trong kỳ báo cáo quý III/2024 toàn thị xã có 05 hồ sơ trễ hẹn chiếm 0,026%. UBND thị xã đã triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” tại 17/17 địa phương cấp xã: Trong Quý III/2024 đã tổ chức trao 1034 thư chúc mừng (704 khai sinh, 330 kết hôn), 360 thư chia buồn cho các hộ gia đình trên địa bàn thị xã.

Việc triển khai mô hình đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, nhận thức, phong cách làm việc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Mô hình góp phần quan trọng trong việc phát huy sức mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, được nhân dân ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao.

7. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

UBND thị xã tiếp tục triển khai phổ biến, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 27/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Công tác triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện, nhất là đẩy mạnh việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử. Thực hiện tốt việc số hóa thành phần hồ sơ, trả kết quả điện tử, nâng tỉ lệ tái sử dụng kết quả điện tử.

Về thực hiện các chỉ tiêu liên quan đến DVC trực tuyến kết quả như sau:

Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến toàn thị xã đạt: 98,9%

Tỉ lệ thanh toán phí, lệ phí trực tuyến: tính theo ngày tiếp nhận đạt: 76,8%

Tỉ lệ số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đạt 100%

Tỉ lệ số cấp kết quả điện tử (số hóa kết quả) đạt: 99,9%;

Tỉ lệ khai thác sử dụng lại thông tin số hóa: 82,69%;

Tỉ lệ DVC trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt: 100% ;

Tỉ lệ TTHC cung cấp TTTT có phát sinh GD TTTT tuyến đạt: 77,4% ;

Tỉ lệ khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt: 99,8%;

(chi tiết theo phụ lục III kèm theo)

8. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin bài tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Đoàn thanh niên phường, xã phối hợp với Công an cấp xã đã hướng dẫn, hỗ trợ công dân trên địa bàn cài đặt ứng dụng, kích hoạt tài khoản VNeID và hướng dẫn sử dụng một số dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại thông minh.

Công tác đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu liên quan chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương được duy trì trong các cuộc họp giao ban tháng, quý của UBND thị xã, lấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu trên để làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thị xã và UBND các xã, phường. Quán triệt cho cán bộ công chức, viên chức đẩy mạnh công tác cải cách TTHC, nâng cao kết quả thực hiện các chỉ tiêu do UBND tỉnh và thị xã giao;

Có 10 xã, phường tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về Cải cách hành chính” năm 2024 (Bồng Sơn, Tam Quan Nam, Hoài Hảo, Hoài Châu, Hoài Tân, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Đức, Tam Quan Bắc, Tam Quan).

9. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

Trong Quý III-2024 chưa có nghiên cứu đề xuất sáng kiến cải cách hành chính.

10. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

UBND thị xã đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC và thành lập Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024. Trong kỳ đã tiến hành kiểm công tác CCHC bao gồm hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đối với xã, phường : Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Phú, Hoài Châu Bắc, Hoài Thanh Tây, Hoài Hảo.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác kiểm soát TTHC quý III/2024 đã được các cơ quan, ban, ngành thị xã và UBND các xã, phường quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của thị xã đem lại hiệu lực, hiệu quả trong công tác hoạt động quản lý hành chính của UBND thị xã, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao. Việc tuyên truyền thực hiện thủ tục hành chính được thường xuyên; việc chỉ đạo điều hành quyết liệt hơn, trách nhiệm của công chức, viên chức ngày càng cao hơn; tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một tồn tại hạn chế, đó là:

Tình trạng hồ sơ đã giải quyết bị trễ hạn trên Phần mềm một cửa vẫn còn xảy ra do cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời thao tác, cập nhật trên Phần mềm, nhưng thực tế hồ sơ đã được giải quyết và trả đúng hạn.

Công tác tuyên truyền tuy đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức khác nhau, nhưng tỷ lệ người dân tiếp cận, tự nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia chưa nhiều, hầu hết công chức phải hỗ trợ, giúp đỡ, tạo nên lực công việc rất lớn lên cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa các cấp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong thời gian tới 2024, UBND thị xã Hoài Nhơn tập trung vào các nội dung sau:

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến; dịch vụ bưu chính công ích; tiện ích thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính; Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, chủ động hướng dẫn tổ chức, cá nhân cách thức tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đa dạng dưới nhiều hình thức.

Kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại các bộ phận. Chú trọng triển khai bằng hình thức tự kiểm tra. Kịp thời xử lý các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC;

Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện tốt đối với các nhiệm vụ Chuyên đổi số, Đề án 06 theo kế hoạch, chương trình công tác của Ủy ban thị xã; nâng cao kết quả thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên

địa bàn toàn thị xã để nâng cao sự hài lòng của người dân góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, gần gũi, đồng hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Một số thủ tục hành chính tại cấp huyện thuộc loại có phí như: Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh), đăng ký thành lập và hoạt động hợp tác xã phát sinh số lượng lớn nhưng hiện nay tỉnh quy định mức phí 0 đồng nên không phát sinh thanh toán trực tuyến. Do đó chỉ tiêu về “Thủ tục hành chính cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến” hiện nay tại cấp huyện chỉ đạt dưới 80% không đảm bảo chỉ tiêu tỉnh giao (100%). Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh xem xét điều chỉnh các thủ tục có phí 0 đồng vào loại thủ tục không có phí hoặc kiến nghị cấp trên điều chỉnh cách tính đối với chỉ tiêu này cho phù hợp.

Hiện nay các chỉ tiêu liên quan đến hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng kết quả số hóa... cấp trên giao cho các địa phương khá cao, để đạt chỉ tiêu đó thì phần lớn hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện bằng hình thức trực tuyến do công chức bộ phận một cửa thị xã và xã, phường phải thực hiện thay cho người dân, doanh nghiệp nhằm đảm bảo chỉ tiêu được giao nên gây áp lực lớn cho công chức trực tiếp làm việc tại bộ phận một cửa cũng như chưa phát huy hiệu quả của việc tuyên truyền, hướng dẫn. Đề nghị các cấp xem xét việc giao các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến phù hợp với từng giai đoạn, cải tiến các quy trình thực hiện theo hướng đơn giản, dễ tiếp cận và có công cụ để phân loại, đánh giá các hồ sơ trực tuyến thực chất do người dân, doanh nghiệp tự thực hiện nhằm đánh giá thực chất kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý III, năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến, UBND thị xã Hoài Nhơn kính báo cáo Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, BPMC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chung

Biểu số II.05a/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

- Đơn vị báo cáo:

UBND thị xã Hoài Nhơn

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh Bình Định

(Văn phòng UBND tỉnh).

Kỳ báo cáo: Quý III - Năm 2024

(Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/09/2024)

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN						Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai		
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Tổng số		Hành vi hành chính	Quy định hành chính
Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng cộng	6	6	0	0	6	5	5	0	0	5	1	1	0	4
I	Tình hình, kết quả giải quyết PAKN UBND cấp Huyện	3	3	0	0	3	2	2	0	0	2	1	1	0	2
1	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1
2	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2	2	0	0	2	1	1	0	0	1	1	1	0	1
II	Tình hình, kết quả giải quyết PAKN thuộc UBND cấp Xã	3	3	0	0	3	3	3	0	0	3	0	0	0	2
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	2	2	0	0	2	2	2	0	0	2	0	0	0	1
2	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	1

TÌNH HÌNH TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN

Kỳ báo cáo: Quý III - Năm 2024
(Từ ngày 15/6/2024 đến ngày 14/9/2024)

- Đơn vị báo cáo:
UBND thị xã Hoài Nhơn
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh Bình Định
(Văn phòng UBND tỉnh).

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện											
	Tổng HS cấp Huyện	10.854	8.985	327	1.542	9.143	9.138	3	2	1.711	1.711	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	155	151	0	4	139	139	0	0	16	16	0
2	An toàn thực phẩm và Dinh dưỡng (Bộ Y tế)	22	16	0	6	19	19	0	0	3	3	0
3	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	59	59	0	0	59	59	0	0	0	0	0
4	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	386	386	0	0	14	14	0	0	372	372	0
5	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)	1.796	1.787	0	9	1.796	1.796	0	0	0	0	0
6	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	7.404	5.646	327	1.431	6.144	6.144	0	0	1.260	1.260	0
7	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	127	111	0	16	121	121	0	0	6	6	0
8	Giáo dục Mầm non (Bộ Giáo dục và Đào	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0

	tạo)											
9	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	2	2	0	0	1	1	0	0	1	1	0
10	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
11	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2	1	0	1	2	2	0	0	0	0	0
12	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
13	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	474	421	0	53	430	430	0	0	44	44	0
14	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	56	54	0	2	51	50	0	1	5	5	0
15	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	5	5	0	0	5	5	0	0	0	0	0
16	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	343	324	0	19	340	336	3	1	3	3	0
17	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	9	8	0	1	9	9	0	0	0	0	0
18	Thuế (Bộ Tài chính)	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0
19	Tổ chức phi chính phủ (Bộ Nội vụ)	6	6	0	0	5	5	0	0	1	1	0
20	Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
II	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã											
	Tổng HS cấp xã	10.062	9.782	104	176	9.942	9.840	99	3	120	120	0
1	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	4.420	4.412	0	8	4.415	4.396	19	0	5	5	0
2	Bảo trợ xã hội (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	956	863	0	93	865	816	47	2	91	91	0
3	Chứng thực (Bộ Tư	4.245	4.211	31	3	4.245	4.239	5	1	0	0	0

	pháp)											
4	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	3	1	0	2	2	2	0	0	1	1	0
5	Giám định y khoa (Bộ Y tế)	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0
6	Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)	167	74	73	20	158	147	11	0	9	9	0
7	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
8	Phổ biến giáo dục pháp luật (Bộ Tư pháp)	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0
9	Thi đua - khen thưởng (Bộ Nội vụ)	9	9	0	0	9	9	0	0	0	0	0
10	Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Bảo trợ xã hội - Người có công (Văn phòng Chính phủ)	68	52	0	16	66	61	5	0	2	2	0
11	Liên thông Hộ tịch - Đăng ký thường trú - Quản lý thu, Sô - thẻ (Văn phòng Chính phủ)	191	157	0	34	180	168	12	0	11	11	0
	TỔNG CỘNG	20.916	18.767	431	1.718	19.085	18.978	102	5	1.831	1.831	0

Phụ lục III

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC CHỈ TIÊU DỊCH VỤ CÔNG THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Từ ngày 15 tháng 06 năm 2024 đến ngày 14 tháng 9 năm 2024

STT	Đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận	Hồ sơ kỳ trước chuyển sang	Tổng số HS TTHC tiếp nhận trong kỳ	Tổng số HS TTHC tiếp nhận	Hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	Hồ sơ giải quyết trễ hạn	Hồ sơ trực tuyến (CT tình giao 60%)		Thanh toán trực tuyến (theo ngày tiếp nhận) (CT tình giao 70%)			Số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (CT tình giao 98%)		Cấp kết quả điện tử (CT 100%)			Khai thác, sử dụng lại thông tin số hóa (CT 60%)			DVC có phát sinh hồ sơ trực tuyến (CT 100%)			TTHC cung cấp thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến			Tỷ lệ khai thác CSDL QG về DC
								Số lượng giao dịch phát sinh	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số hồ sơ có thanh toán phí, lệ phí	Số lượng giao dịch phát sinh	Kết quả thực hiện (%)	Số lượng hồ sơ số hóa	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số hồ sơ đã giải quyết	Số lượng hồ sơ cấp kết quả điện tử	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số HS tiếp nhận	Hồ sơ sử dụng lại dữ liệu số hóa	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số DVC phát sinh hồ sơ	Số lượng DVC phát sinh hồ sơ trực	Kết quả thực hiện (%)	Tổng số TTHC phát sinh giao dịch	Số lượng TTHC phát sinh giao dịch	Kết quả thực hiện (%)	
(1)	(2)			(3)	(4)			(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(13)	(14)	(15)	(17)	(18)	(19)	(21)	(22)	(23)	(25)	(26)	(27)	(29)	(30)	
A	Cấp huyện	10854	1542	9312	8985	9142	2	8985	96,5	7759	4196	54,1	9305	99,9	9143	9130	99,9	9253	7157	77,3	52	52	100	39	27	69,2	99,8
B.	Cấp xã																										
1	Phường Bồeng Sơn	699	18	681	680	697	0	680	99,9	551	550	99,8	681	100	697	694	99,6	437	427	97,7	10	10	100	6	6	100	100
2	Phường Hoài Đức	514	0	514	513	512	0	513	99,8	392	392	100	514	100	512	512	100	425	421	99,1	15	15	100	9	9	100	100
3	Phường Hoài Hào	542	4	538	538	535	0	538	100	451	451	100	538	100	535	531	99,3	257	221	86	14	14	100	8	8	100	99,4
4	Phường Hoài Hương	453	20	433	427	447	0	427	98,6	357	334	93,6	433	100	447	445	99,6	372	336	90,3	13	13	100	9	8	88,9	99,5
5	Phường Hoài Tân	770	2	768	767	768	1	767	99,9	616	616	100	768	100	769	769	100	342	299	87,4	9	9	100	4	4	100	99,7
6	Phường Hoài Thanh	920	23	897	880	905	0	880	98,1	739	739	100	897	100	905	904	99,9	371	327	88,1	13	13	100	6	6	100	99,5
7	Phường Hoài Thanh Tây	1050	3	1047	1033	1048	0	1033	98,7	975	974	99,9	1047	100	1048	1048	100	527	518	98,3	12	12	100	7	7	100	100
8	Phường Hoài Xuân	510	0	510	510	510	0	510	100	441	437	99,1	510	100	510	509	99,8	225	214	95,1	11	11	100	6	6	100	100
9	Phường Tam Quan	604	7	597	597	589	0	597	100	446	446	100	597	100	589	589	100	348	337	96,8	13	13	100	6	6	100	100
10	Phường Tam Quan Bắc	389	0	389	388	369	0	387	99,5	229	228	99,6	389	100	369	369	100	270	261	96,7	9	8	88,9	4	3	75	100
11	Phường Tam Quan Nam	428	5	423	411	414	1	411	97,2	278	278	100	423	100	415	415	100	305	249	81,6	14	14	100	7	7	100	100
12	xã Hoài Châu	381	3	378	373	379	0	373	98,7	308	306	99,4	378	100	379	379	100	245	205	83,7	8	8	100	5	4	80	100
13	xã Hoài Châu Bắc	522	7	515	484	512	0	484	94	421	410	97,4	515	100	512	511	99,8	272	249	91,5	12	12	100	9	9	100	100
14	xã Hoài Hải	193	1	192	191	193	0	191	99,5	145	126	86,9	192	100	193	192	99,5	95	51	53,7	9	9	100	6	5	83,3	100
15	xã Hoài Mỹ	628	17	611	602	621	0	602	98,5	490	490	100	611	100	621	619	99,7	454	393	86,6	15	15	100	9	9	100	99,6
16	xã Hoài Phú	685	7	678	677	683	0	677	99,9	605	604	99,8	678	100	683	683	100	221	207	93,7	12	12	100	6	6	100	99,7
17	xã Hoài Sơn	515	9	506	503	511	1	503	99,4	395	395	100	506	100	512	512	100	311	308	99	17	17	100	8	8	100	99,8
	Trung bình cấp xã	9803	126	9677	9574	9693	3	9573	98,9	7839	7776	99,2	9677	100	9696	9681	99,8	5477	5023	91,71	30	30	100	14	14	100	99,8
	Trung bình toàn thị xã	20657	1668	18989	18559	18835	5	18558	97,7	15598	11972	76,8	18982	100,0	18839	18811	99,9	14730	12180	82,69	82	82	100,0	53	41	77,4	99,8